

Bản án số: 360/2020/HSST

Ngày: 17/7/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thu Thương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

2. Bà Trương Thị Thìn

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Cán bộ Tòa án nhân dân TP B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 320/2020/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2020/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành N;**

Tên gọi khác: Không

Giới tính: Nam;

Sinh năm 2001 tại Tây Ninh;

Nơi cư trú: Ấp Q, xã D, huyện G, tỉnh Tây Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):

Không;

Trình độ học vấn: Lớp 4/12;

Họ tên cha: Nguyễn Văn Lắm, sinh năm 1975;

Họ tên mẹ: Phạm Thị Kim Phụng, sinh năm 1976;

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/3/2020 chuyển tạm giam theo lệnh số 329 ngày 19/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành N, sinh năm 2001 là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 10/3/2020 khi N đang ngồi chơi tại tiệm Internet thuộc khu phố 4A, phường Tân Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thì gặp một người bạn tên Dương (không rõ họ, địa chỉ) Dương đưa cho N 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) nhờ N đi đến đồi 113 thuộc khu phố 4A, phường Tân Hòa, thành phố B mua ma túy hộ Dương thì N đồng ý, N cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98L5 - 2671 đi tới khu vực khu phố 4A, phường Tân Hòa, thành phố B gặp 01 người đàn ông (chưa rõ lai lịch) mua 02 gói ma túy tổng hợp (dạng ma túy đá) giá 600.000 (sáu trăm nghìn đồng). Mua được ma túy N điều khiển xe đi về, khi đi tới ngã tư Hưng Thuận thuộc khu phố 4A, phường Tân Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Tân Hòa tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang N đang cất giữ 02 gói ma túy nói trên. Công an Phường Tân Hòa lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp B điều tra, xử lý.

Vật chứng vụ án:

+ 02 (hai) gói nilong bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (bút lục số 04)

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 98L5 - 2671 Nhân sử dụng để đi mua ma túy, do anh Nguyễn Hữu Hải đứng tên chủ sở hữu, hiện chưa làm việc được với anh Hải

* Tại bản kết luận giám định số 504/KLGD-PC09 ngày 18/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,1895 gam, loại methamphetamine.”

Tại cáo trạng số 335/CT/VKS-BH ngày 12 tháng 6 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Thành N, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Nhân mức án từ 14 (mười bốn) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành N khai nhận, bị cáo là người nghiện ma túy.

Khoảng 21 giờ 00 ngày 10/3/2020, tại khu phố 4A, phường Tân Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thành N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1895 gam ma túy loại methamphetamine thì bị Công an phường Tân Hòa phát hiện bắt quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thành N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nhân tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Với các tình tiết giảm nhẹ trên,

Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại nghiện chất ma túy, nên không có điều kiện để thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy 0,1473 gam ma túy còn lại sau giám định.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L5 - 2671 Nhân sử dụng để đi mua ma túy, do anh Nguyễn Hữu Hải đứng tên chủ sở hữu, Nhân khai mượn của một người bạn tên Bớt (không rõ nhân thân lại lịch) hiện chưa làm việc được với Bớt và anh Hải, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ xử lý sau.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B).

[9] Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân lại lịch) bán ma túy cho Nguyễn Thành N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Thành N mức án 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy 0,1473 gam ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 504/PC09-GĐMT ngày 18/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (Mẫu vật còn lại sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L5 - 2671 Nhân sử dụng để đi mua ma túy, do anh Nguyễn Hữu Hải đứng tên chủ sở hữu, Nhân khai mượn của một người bạn tên Bớt (không rõ nhân thân lại lịch) hiện chưa làm việc được với Bớt và anh Hải, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ xử lý sau.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/7/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự TP. B).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Thành N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP B;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Phan Thị Thu Thương